TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày 14 - 9 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lành Văn Khánh;

Ông Hoàng Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/TB-TA ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Số * N, phường **, quận 3, Thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- chức vụ : Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Thế H- chức vụ : Giám đốc chi nhánh Lạng Sơn. Địa chỉ chi nhánh : Số 01 , đường L, phường T, thành phố L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thế H: Bà Đỗ Thu Huyền- chức vụ: Phó trưởng phòng kiểm soát rủi ro, Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Ngọc A, sinh năm 1994; địa chỉ: Số *, đường C1, khối C1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-4-2022, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 28/07/2021, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Lạng Sơn (gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) ký kết với bà Vũ Ngọc A Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 33.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, với loại thẻ tín dụng mà bà Vũ Ngọc A được ngân hàng cung cấp có thể được dùng để rút tiền mặt tại cây ATM của Ngân hàng Sacombank với hạn mức được rút tối đa là 80% hạn mức thẻ mà bà Vũ Ngọc A được cấp tương đương với số tiền 26.400.000 đồng và được sử dụng để quẹt thẻ tại máy POS có chấp nhận thẻ tín dụng sẽ được dùng tối đa số tiền hạn mức được cấp là 33.000.000 đồng, thời hạn được sử dụng thẻ từ tháng 07/2021 đến tháng 07/2026. Sau thời hạn trên khách hàng có thể đề nghị ngân hàng tiếp tục gia hạn thời gian sử dụng thẻ tiếp 05 năm. Ngoài ra, bà Vũ Ngọc A có thể sử dụng hạn mức thẻ tín dụng để vay tiêu dùng qua ứng dụng Sacombank Pay của ngân hàng với hạn mức được vay tối đa là 90% hạn mức thẻ mà bà Vũ Ngọc A được cấp tương đương với số tiền 29.700.000 đồng. Cụ thể như sau: Loại thẻ: Visa Paywave Credit Classic; số thẻ 472074-9579; hạn mức: 33.000.000; ngày ký hợp đồng: 28/07/2021; lãi suất áp dụng: 2,6%/tháng. Vì khoản vay thẻ tín dụng là món vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm cho khoản vay này.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Vũ Ngọc A có phát sinh giao dịch đầu tiên bắt đầu từ ngày 22/04/2021 bằng hình thức quẹt thẻ qua máy POS với số tiền 1.008.000 đồng và tổng cộng có 04 giao dịch mà bà Vũ Ngọc A đã thực hiện và tính đến ngày 25/04/2022 bà Vũ Ngọc A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 8.637.902 đồng. Trong đó các giao dịch này bà Vũ Ngọc A có sử dụng để quẹt thẻ tại máy POS. Lãi suất của bà Vũ Ngọc A được tính tại thời điểm cấp thẻ tín dụng là 2,6%/tháng. Số tiền lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng Sacombank áp dụng vào từng thời điểm khác nhau, bà Vũ Ngọc A phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Sacombank. Số tiền tối thiểu gốc lãi khách hàng phải thanh toán hàng tháng được tính bằng 2% số tiền dư nợ gốc đến hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Vũ Ngọc A chỉ thanh toán 1 lần duy nhất cho thẻ tín dụng số 472074-9579 với số tiền 1.008.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Vũ Ngọc A vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Vũ Ngọc A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Sacombank). Sau thời gian 03 tháng tính từ ngày 10/10/2021 đến ngày 10/01/2022 bà Vũ Ngọc A để xảy ra nợ quá hạn và không thực hiện thanh toán được đầy đủ số tiền gốc lãi để món vay về trong hạn cho Ngân hàng Sacombank nên khoản vay của bà Vũ Ngọc A đã được Ngân hàng Sacombank phân loại nợ theo đúng quy định vào nhóm nợ xấu và ngày 10/01/2022 Ngân hàng Sacombank

đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ số 472074-9579 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (căn cứ theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Sacombank). Theo quy định, Ngân hàng Sacombank đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 7.855.293đ (tiền gốc đầu kỳ) + 204.240đ (tiền lãi) = 8.059.533 đồng làm dư nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do bà Vũ Ngọc A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Sacombank nên Ngân hàng yêu cầu bà Vũ Ngọc A trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 25/04/2022 là 9.376.152 đồng. Cụ thể là: Dư nợ gốc là: 8.059.533 đồng. Lãi quá hạn (từ thời điểm 10/01/2022 – 24/04/2022) = Nợ gốc x 150% x 2,6%(lãi suất trong hạn)/30 x số ngày quá hạn tính từ thời điểm 10/01/2022 = 1.316.619 đồng. Tổng cộng: 9.376.152 đồng.

Ngoài món vay trên, bà Vũ Ngọc A còn sử dụng hạn mức thẻ tín dụng để vay tiêu dùng qua ứng dụng Sacombank Pay số thẻ: 356480-9973 với số tiền 24.000.000 đồng, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất vay: 1,55%/tháng, số tiền gốc và lãi phải thanh toán mỗi tháng là: 1.201.600 đồng, trong đó số tiền gốc mỗi tháng là: 1.000.000 đồng, số tiền lãi mỗi tháng là: 201.600 đồng theo hình thức vay góp đều. Tuy nhiên, sau khi vay vốn bà Vũ Ngọc A không thực hiện thanh toán khoản vay trên cho Ngân hàng Sacombank nên sau thời gian 03 tháng tính từ ngày 25/09/2021 đến ngày 25/11/2021 bà Vũ Ngọc A để xảy ra nợ quá hạn và không thực hiện thanh toán được đầy đủ số tiền gốc lãi để món vay về trong hạn cho Ngân hàng Sacombank nên khoản vay của bà Vũ Ngọc A đã được Ngân hàng Sacombank phân loại nợ theo đúng quy định vào nhóm nợ xấu và ngày 25/12/2021 Ngân hàng Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ số 356480-9973 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (căn cứ theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Sacombank). Theo quy định Ngân hàng Sacombank đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 5.046.400 đồng (tiền gốc 4 kỳ đầu và lãi, phí phạt) + 20.000.000 đồng (Số tiền gốc vay còn lại) + 201.600 đồng (tiền lãi) = 25.248.000 đồng làm dư nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 25/04/2022 bà Vũ Ngọc A nợ Ngân hàng đối với số thẻ tín dụng 356480-9973 là 27.596.040 đồng, cụ thể: Dư nợ gốc: 25.248.000 đồng, lãi quá hạn (từ thời điểm 25/01/2022 – 24/04/2022) = Nợ gốc x 150% x 2,6%(lãi suất trong hạn)/30 x số ngày quá hạn tính từ thời điểm 25/01/2022 = 2.348.040 đồng, tổng cộng: 27.596.040 đồng.

Do bà Vũ Ngọc A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng Sacombank đã thường xuyên đôn đốc bà Vũ Ngọc A thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng Sacombank cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Vũ Ngọc A trả nợ, tuy nhiên bà Vũ Ngọc A vẫn chưa thanh toán các khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng Sacombank. Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng Sacombank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Vũ Ngọc A phải trả cho Ngân hàng

Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/04/2022 là: 36.972.192 đồng, trong đó: Dư nợ gốc thẻ số 472074-9579 là 8.059.533đồng, lãi quá hạn thẻ số 472074-9579 là 1.316.619 đồng. Dư nợ gốc thẻ số 356480 - 9973 là 25.248.000 đồng, lãi quá hạn thẻ số 356480 - 9973 là 2.348.040 đồng. Bà Vũ Ngọc A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/04/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Sacombank yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Vũ Ngọc A phải trả cho Ngân hàng Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/09/2022 là: 41.268.484 đồng, trong đó: Dư nợ gốc thẻ số 472074-9579 là 8.059.533 đồng, lãi quá hạn thẻ số 472074-9579 là 2.814.830 đồng. Dư nợ gốc thẻ số 356480 - 9973 là 25.248.000 đồng, lãi quá hạn thẻ số 356480 - 9973 là 5.146.121 đồng. Bà Vũ Ngọc A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/09/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Bị đơn bà Vũ Ngọc A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, không có lời khai trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu giải quyết như trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Xác định quan hệ tranh chấp là đúng Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật theo Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, về yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank, buộc bà Vũ Ngọc A phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 14/09/2022 là: 41.268.484 đồng, trong đó: Dư nợ gốc thẻ số 472074-9579 là 8.059.533 đồng, lãi quá hạn thẻ số 472074-9579 là 2.814.830 đồng. Dư nợ gốc thẻ số 356480 - 9973 là 25.248.000 đồng, lãi quá hạn thẻ số 356480 - 9973 là 5.146.121 đồng. Bà Vũ Ngọc A còn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/09/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Sacombank được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Lạng Sơn ký kết với bà Vũ Ngọc A Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, bà Vũ Ngọc A vay cá nhân mục đích để tiêu dùng. Hiện nay, bà Vũ

Ngọc A có nơi cư trú cuối cùng tại số 20, đường C1, khối C1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Vũ Ngọc A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 28/07/2021, các bên ký Hợp đồng tín dụng; ngày 25/4/2022 Ngân hàng Sacombank khởi kiện. Căn cứ Điều 157 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Ngân hàng Sacombank- Chi nhánh Lạng Sơn phê duyệt ngày 28/7/2021 theo đề nghị của bị đơn Vũ Ngọc A và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Sacombank. Ngân hàng Sacombank- Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn đã phát hành cho bà Vũ Ngọc A với hai thẻ số 472074-9579 và thẻ số 356480-9973; lãi suất được tính tại thời điểm cấp thẻ tín dụng là 2,6%/tháng theo Quyết định số 1778/2021/QĐ-TTT ngày 25/6/2021 của Ngân hàng Sacombank; số tiền lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo quy định tại Điều 23 và chủ thẻ (bà Vũ Ngọc A) phải chịu các khoản phí theo quy định tại Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân.

[5] Thẻ số 472074-9579 (loại thẻ Visa Paywave Credit Classic) được Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng là 33.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Vũ Ngọc A đã thực hiện giao dịch quẹt thẻ qua máy POS nhiều lần với tổng số tiền là 8.637.902 đồng. Số tiền tối thiểu gốc lãi khách hàng phải thanh toán hàng tháng được tính bằng 2% số tiền dư nợ gốc đến hạn theo quy định tại các Điều 18, 19, 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Vũ Ngọc A chỉ thanh toán 1 lần duy nhất cho thẻ tín dụng số 472074-9579 với số tiền 1.008.000 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà Vũ Ngọc A nợ dư nợ gốc là 8.059.533 đồng, lãi quá hạn là 1.316.619 đồng; tổng cộng: 9.376.152 đồng.

[6] Thẻ số 356480-9973 (thẻ tín dụng để vay tiêu dùng qua ứng dụng Sacombank Pay), Ngân hàng Sacombank đã cấp hạn mức tín dụng là 24.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất vay: 1,55%/tháng, số tiền gốc và lãi phải thanh toán mỗi tháng là: 1.201.600 đồng, trong đó số tiền gốc mỗi tháng là: 1.000.000 đồng, số tiền lãi mỗi tháng là: 201.600 đồng theo hình thức vay góp đều. Sau khi vay vốn bà Vũ Ngọc A không thực hiện thanh toán khoản vay trên cho ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn

bộ dư nợ (5.046.400đ (tiền gốc 4 kỳ đầu + lãi + phí) + 20.000.000đ (Số tiền gốc vay còn lại) + 201.600đ (tiền lãi) = 25.248.000 đồng) làm dư nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại) xác định số tiền lãi quá hạn (từ thời điểm 25/01/2022 – 24/04/2022) là = Nợ gốc x 150% x 2,6%(lãi suất trong hạn)/30 x số ngày quá hạn tính từ thời điểm 25/01/2022 = 2.348.040 đồng. Tổng cộng bà Vũ Ngọc A còn nợ thẻ số 356480-9973 là: 27.596.040 đồng.

[7] Xét thấy, bà Vũ Ngọc A có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, tự nguyện ký kết hợp đồng sử dụng hai thẻ số 472074-9579 và thẻ số 356480 - 9973, nắm rõ các điều khoản trong Hợp đồng ký kết. Bà Vũ Ngọc A đã được cấp tín dụng đối với 02 thẻ, nhưng quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng không thực hiện đúng điều khoản thỏa thuận, để xảy ra nợ quá hạn và không thực hiện thanh toán được đầy đủ số tiền gốc và lãi, hiện nay bà Vũ Ngọc A không có mặt tại địa phương. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà Vũ Ngọc A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 472074-9579 và thẻ số 356480 - 9973 của Ngân hàng Sacombank. Số tiền dư nợ gốc và lãi suất đối với từng thẻ tín dụng bà Vũ Ngọc A vay tính đến ngày 14/09/2022 là 41.268.484 đồng, trong đó: Dư nợ gốc thẻ số 472074-9579 là 8.059.533 đồng, lãi quá hạn thẻ số 472074-9579 là 2.814.830 đồng; dư nợ gốc thẻ số 356480-9973 là 25.248.000 đồng, lãi quá hạn thẻ số 356480-9973 là 5.146.121 đồng là đúng các Điều 18, 19, 20, 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Sacombank và phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank, buộc bà Vũ Ngọc A phải trả nợ cho Ngân hàng Sacombank số tiền tính đến ngày 14/9/2022 theo yêu cầu và bà Vũ Ngọc A còn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/09/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Sacombank được chấp nhận, nên bị đơn Vũ Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải thanh toán 41.268.484 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Sacombank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 924.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000924 ngày 15/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Quan điểm của kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 385, 398 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ các Điều 7, 8, 10, 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về áp dụng lãi suất;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

2. Buộc bị đơn bà Vũ Ngọc A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S đối với hai thẻ số 472074-9579 và thẻ số 356480-9973 tính đến ngày 14/9/2022 với tổng số tiền 41.268.484 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng), trong đó: Dư nợ gốc thẻ số 472074-9579 là 8.059.533 đồng (tám triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm ba mươi ba đồng), lãi quá hạn thẻ số 472074-9579 là 2.814.830 đồng (hai triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm ba mươi đồng); dư nợ gốc thẻ số 356480-9973 là 25.248.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng), lãi quá hạn thẻ số 356480-9973 là 5.146.121 đồng (năm triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm hai mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/7/2021.

Trường hợp Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Bị đơn bà Vũ Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 2.063.424 (hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 924.000 đồng (chín trăm hai mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000924 ngày 15/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Khánh **Hoàng Mạnh Hải** **Nguyễn Hải Ninh**